

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2019/HS-ST.

Ngày: 16/01/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Ngọc.

Bà Lê Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng T; Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Kon Tum mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: C), sinh ngày 18/07/1992 tại tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú: Số 190 Phạm Văn Đ, phường L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm: 1959; Bị cáo có vợ là Phạm Lý Thảo N, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và con có hai con là Nguyễn Phạm Kim A, sinh 2013; Nguyễn Gia B, sinh năm 2016, bị cáo nuôi con lớn; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1959. (Có mặt).

Trú tại: 190 Phạm Văn Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Anh Phan Tuấn A, sinh năm 1976. (Vắng mặt).

Trú tại: 24/2 Ngô Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/10/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Yamaha đi đến nhà C ở hẻm đường Ngô Q để mua ma túy (qua quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum, T xác định C là A – Trú tại: 24/2 Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum). Khi đến nơi, T bấm chuông cửa thì gặp C đi ra hỏi “Gì đây, lấy cái nhiều?”, T nói “Lấy cho cái năm” (T muốn mua 0,5 gam ma túy). C đi vào trong nhà một lúc rồi đi ra cầm một gói ma túy đưa cho T, đồng thời T đưa cho C số tiền 600.000 đồng, lúc này T xin C 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy thì C đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe cầm gói ma túy và nỏ thủy tinh đi về nhà tại 190 Phạm Văn Đ, thành phố Kon Tum.

Khi về đến nhà, T đi vào phòng ngủ của mình đóng cửa lại, T lấy nỏ thủy tinh ra làm một bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cho một ít ma túy từ gói ma túy mới mua vào nỏ và sử dụng. T sử dụng được một lúc thì dừng (bên trong nỏ còn một ít ma túy chưa sử dụng hết), sau đó T cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong ngăn bàn trang điểm trong phòng và giấu gói ma túy trong tủ quần áo.

Đến 15 giờ ngày 27/10/2018, T lấy bộ dụng cụ (bên trong còn một ít ma túy trước đó) ra sử dụng tiếp. Lúc này Cơ quan Công an kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 gói chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín trong tủ quần áo tại phòng T.

T khai nhận 01 gói chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín trên là ma túy của T mua về cất giấu để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 110/GĐTTP-2018 ngày 30/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín (được niêm phong) gửi giám định có khối lượng 0,2404 gam là Methamphetamine, đây là chất ma túy được quy định trong Danh mục II, Nghị định số 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSTPKT ngày 17/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 (*mười hai*) tháng đến 18 (*mười tám*) tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Kon Tum đã thu giữ - 0,2404 gam Methamphetamine (ma túy tổng hợp), sau khi giám định còn 0,2103 gam là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.
Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 27/10/2018 Nguyễn Văn T đã cất giấu bất hợp pháp trong tủ quần áo 01 gói ma túy loại methamphetamine có khối lượng 0,2404 gam đựng trong bì ni lông dán kín nhằm mục đích sử dụng khi cần. Hành vi đó của Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, tàng trữ ma túy có khối lượng đủ cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình vào ngày 27/10/2018 phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi mà bị cáo thực hiện, đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố, là đúng người.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Văn T khai mua của A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành lấy lời khai, xác minh, đối chất nhưng A không thừa nhận đã bán ma túy cho T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum tách ra, tiếp tục xác minh xử lý sau.

[9] Về vật chứng:

- Đối với 0,2404 gam Methamphetamine (ma túy tổng hợp), sau khi giám định còn 0,2103 gam Methamphetamine, bao gói mẫu vật trong phong bì số 110/GĐTP-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 01 xe Mô tô BKS 82 B1-384.32, nhãn hiệu Yamaha, số máy 5C6K277381, số khung C6KOGY277382 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. 01 giấy chứng nhận xe Mô tô xe máy BKS 82 B1-384.32, tên chủ xe Lê Thanh P, địa chỉ Thôn 4, xã H, thành phố Kon Tum. Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Kon Tum đã xác định và trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: C) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/10/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,2103 gam Methamphetamine, bao gói mẫu vật trong phong bì số 110/GĐTP-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án **16/01/2019**; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Công an TP. Kon Tum;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- Các bị cáo; Người có quyền lợi Nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho